

PHỤ LỤC
TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày / /2024
của Ủy ban nhân dân huyện)

I. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH TRUYỀN NHIỄM

1. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

- **COVID-19:** Năm 2023, cả nước ghi nhận hơn 99 nghìn trường hợp mắc, 20 trường hợp tử vong; số mắc giảm 14,5 lần so với năm 2021 và giảm 82,4 lần so với 2022. Tỷ lệ tử vong do COVID-19 năm 2023 là 0,02%, giảm sâu so với năm 2021 (1,86%) và năm 2022 (0,11%).

- **Sốt xuất huyết:** Năm 2023, cả nước ghi nhận hơn 172.000 trường hợp mắc, 43 trường hợp tử vong[9]. So với năm 2022 (369.483/151), số mắc giảm 53,8%, số tử vong giảm 72,4% (giảm 108 trường hợp). Các tỉnh, thành phố ghi nhận số mắc cao là: Hà Nội (36.795), TP. Hồ Chí Minh (17.257), Gia Lai (6.532), Đồng Nai (5.508), Bình Dương (5.092), Đắk Lắk (4.972), Bình Thuận (4.853), An Giang (4.840), Lâm Đồng (4.832), Đà Nẵng (4.604).

- **Tay chân miệng:** Trong năm 2023, cả nước ghi nhận gần 181.000 trường hợp mắc, 31 trường hợp tử vong[10]. So với năm 2022 (67.586/3), số mắc tăng gấp 2,7 lần, số tử vong tăng 28 trường hợp. Các tỉnh, thành phố ghi nhận số mắc cao là: TP. Hồ Chí Minh (50.161), Đồng Nai (10.968), An Giang (9.945), Bình Dương (9.021), Tiền Giang (8.347), Đồng Tháp (7.142), Long An (5.913), Cần Thơ (5.328), Khánh Hòa (4.822), Cà Mau (4.574).

- **Đậu mùa khỉ:** Tính đến hết năm 2023, cả nước ghi nhận 137 trường hợp mắc (02 ca ghi nhận năm 2022), 06 trường hợp tử vong; các trường hợp mắc và tử vong đều ghi nhận tại khu vực phía Nam[11], chủ yếu tại TP. Hồ Chí Minh.

- **Bạch hầu:** Năm 2023, cả nước ghi nhận 57 trường hợp mắc, 07 trường hợp tử vong[12], xảy ra cục bộ tại một số địa phương khu vực miền núi phía Bắc.

- **Số phát ban nghi sởi:** Trong năm 2023, cả nước ghi nhận 401 trường hợp mắc, không ghi nhận tử vong. So với năm 2022, số mắc tăng 9,6%.

- **Sốt rét:** Năm 2023, cả nước ghi nhận 448 trường hợp mắc, 02 trường hợp tử vong do sốt rét. So với năm 2022, số mắc sốt rét giảm 1,5%.

- **Bệnh dại:** Năm 2023, cả nước ghi nhận 82 trường hợp tử vong, tăng 12 trường hợp so với năm 2022. Các tỉnh, thành phố ghi nhận số tử vong cao là Gia Lai (14 trường hợp), Nghệ An (7), Bình Phước (7), Điện Biên (6), Bến Tre (5).

- **Cúm mùa:** năm 2023 cả nước ghi nhận 289.066 ca mắc, 01 ca tử vong; số mắc giảm 0,6% so với năm 2022. Các chủng vi rút cúm mùa lưu hành bao gồm

cúm A(H3N2), A(H1N1), cúm B.

- Các bệnh truyền nhiễm khác tình hình ổn định, cơ bản được kiểm soát. Năm 2023, trong nước không ghi nhận các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A như tả, cúm A(H5N1), cúm A(H7N9), MER-CoV, Ebola...

2. Tình hình dịch bệnh tại tỉnh Kon Tum

Năm 2023 Lũy tích từ đầu năm đến 30/11/2023, ghi nhận 139 ca mắc COVID-19, giảm 29.601ca so với cùng kỳ năm trước; hiện tại, trên địa bàn tỉnh chưa ghi nhận trường hợp mắc biến thể mới của SARS-CoV-2. Các dịch bệnh khác được kiểm soát và ổn định; số mắc các bệnh truyền nhiễm như lỵ trực trùng, lỵ amibe, sốt xuất huyết Dengue, cúm có số mắc giảm so với cùng kỳ năm trước; các bệnh như tiêu chảy, viêm não vi rút, viêm gan vi rút A, thủy đậu, uốn ván sơ sinh, quai bị, Tay -Chân -Miệng có số mắc tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước. Các bệnh nguy hiểm như tả, dịch hạch, bạch hầu, ho gà, sởi, đậu mùa khi, cúm A(H1N1), cúm A (H5N1, H7N9...), hội chứng viêm đường hô hấp vùng Trung Đông do vi rút Corona, bệnh do vi rút Zika không xảy ra.

3. Tình hình dịch bệnh trên địa bàn huyện Kon Rẫy

Trong năm 2023, tình hình dịch bệnh trên địa bàn huyện tương đối ổn định, cơ bản đã được khống chế nhanh và hiệu quả. Các bệnh nguy hiểm: Dịch hạch, MERS-CoV, Ebola, tả, cúm A (H5N1, H7N9...), thương hàn, dại, bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt, sởi không ghi nhận trường hợp mắc bệnh; một số bệnh truyền nhiễm như COVID-19, lỵ trực trùng, lỵ amip, tiêu chảy, viêm não vi rút, thủy đậu, quai bị giảm so với cùng kỳ năm 2021¹. Tuy nhiên, một số bệnh như SXHD, viêm gan vi rút A, cúm, tay chân miệng có tăng nhẹ so với năm 2022²; các ổ dịch xuất hiện đều đã được phát hiện sớm và chủ động triển khai các biện pháp khống chế, điều trị kịp thời, không để lây lan trên diện rộng.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG DỊCH ĐÃ TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Triển khai đầy đủ, kịp thời văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về phòng chống dịch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 (BCĐ) Quốc gia và các bộ ngành Trung ương về công tác phòng, chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh truyền nhiễm khác; bám sát tình hình dịch trong nước và thực tiễn địa bàn để đáp ứng kịp thời với diễn biến dịch.

- Xây dựng, tổ chức triển khai Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm

¹Lũy tích đến 31/12/2023: bệnh lỵ amip ghi nhận số mắc/từ vong 0/0 giảm 04 ca so với cùng kỳ năm 2022; bệnh thủy đậu ghi nhận số mắc/từ vong 34/0 bằng so với cùng kỳ năm 2022; bệnh quai bị ghi nhận số mắc/từ vong 4/0 giảm 3 ca so với cùng kỳ năm 2022; bệnh sốt rét ghi nhận số mắc/từ vong 0/0 bằng ca so với cùng kỳ năm 2022.

²Lũy tích đến 31/12/2022, : bệnh SXHD ghi nhận số mắc/từ vong 86/0 tăng 33 ca so với cùng kỳ năm 2022; bệnh lỵ trực trùng ghi nhận số mắc/từ vong 98/0 tăng 19 ca so với cùng kỳ năm 2022; bệnh tiêu chảy ghi nhận số mắc/từ vong 1382/0 tăng 169 ca so với cùng kỳ năm 2022;

ngay từ đầu năm; ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc các Phòng, ban ngành, địa phương triển khai công tác phòng, chống các dịch bệnh lưu hành (sốt xuất huyết, cúm...), các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, mới nổi (đậu mùa khi); phòng, chống dịch bệnh dịp Tết, mùa lễ hội đầu năm,... Thường xuyên tổ chức giao ban, hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn; tổ chức các đoàn công tác đi kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn hỗ trợ các địa phương, đơn vị triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh. Phối hợp với các phòng, ban, ngành, địa phương, đơn vị triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm.

2.Công tác giám sát, phòng chống dịch:Chủ động giám sát ca bệnh, điều tra theo quy định, giám sát véc tơ, giám sát chủ động tùy theo loại dịch bệnh và đường lây truyền, tiến hành xử lý môi trường; đẩy mạnh việc giám sát dựa vào sự kiện thông qua các nguồn thông tin để kịp thời xác minh, tổ chức điều tra phát hiện ổ dịch, khoanh vùng, xử lý các ổ dịch sớm trong cộng đồng.

3.Công tác chẩn đoán và điều trị: Các cơ sở khám chữa bệnh chuẩn bị sẵn sàng cơ sở thuốc, khu vực cách ly, giường bệnh sẵn sàng tổ chức tốt việc thu dung, cách ly, điều trị bệnh nhân; rà soát, cập nhật các hướng dẫn kỹ thuật về chẩn đoán điều trị, nghiên cứu sử dụng thuốc phù hợp, hiệu quả, thường xuyên tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cán bộ y tế trong chẩn đoán, điều trị, chăm sóc bệnh nhân. Thực hiện quyết liệt việc phân tuyến điều trị bệnh nhân theo quy định nhằm giảm tải các bệnh viện tuyến trên; kiện toàn các Đội cấp cứu lưu động, sẵn sàng hỗ trợ cấp cứu, điều trị bệnh nhân khi có yêu cầu. Thường xuyên cập nhật, đánh giá rút kinh nghiệm trong công tác giám sát dịch bệnh, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc để kịp thời điều chỉnh các hướng dẫn, chỉ đạo phù hợp với đặc điểm dịch bệnh.

4.Công tác tiêm chủng mở rộng các bệnh truyền nhiễm:

- Công tác tiêm chủng mở rộng được triển khai thường xuyên tại 07/07 xã, thị trấn; hằng tháng tổ chức các điểm tiêm chủng ngoại trạm ở những vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa trên địa bàn; tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ do thiếu vắc xin nên chưa được triển khai kịp thời.

- Tổ chức triển khai các đợt tiêm vắc xin phòng COVID-19 liều nhắc lại cho người từ 12 tuổi trở lên và tiêm liều cơ bản cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi tại 17 điểm tiêm trên địa bàn tỉnh đảm bảo an toàn tiêm chủng, phòng chống dịch COVID-19, không ghi nhận trường hợp tai biến nặng sau tiêm và cập nhật số liệu chính xác, kịp thời trên hệ thống quản lý tiêm chủng³.

- Số ca mắc bệnh có vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng rất thấp

³Kết quả đến 31/12/2023: Số liều vắc xin đã tiêm: 86.986 liều/86.986 liều được CDC tỉnh cập nhật tỷ lệ 100% đã triển khai tiêm. Kết quả tiêm nhóm đối tượng từ 18 tuổi trở lên: Tỷ lệ tiêm mũi 1 đạt 100% ; tỷ lệ tiêm mũi 2 đạt 100% ; tỷ lệ tiêm liều bổ sung đạt 99% ; tỷ lệ tiêm liều nhắc lại lần 1 đạt 96% ; tỷ lệ tiêm liều nhắc lại lần 2 đạt 100%. Kết quả tiêm nhóm đối tượng từ 12 đến 17 tuổi: Tỷ lệ tiêm mũi 1 đạt 100% ; tỷ lệ tiêm mũi 2 đạt 100% ; tỷ lệ tiêm liều nhắc lại đạt 98%. Kết quả tiêm nhóm đối tượng từ 5 đến dưới 12 tuổi: Tỷ lệ tiêm mũi 1 đạt 100% ; tỷ lệ tiêm mũi 2 đạt 99%. Tổng số mũi tiêm đã nhập liệu: 82.863 mũi, đạt tỷ lệ 99%.

qua các năm, bệnh nguy hiểm thuộc nhóm A như bại liệt không xảy ra.

5. Công tác thống kê báo cáo tình hình dịch bệnh: Triển khai thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin quản lý theo Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế về hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Với sự nỗ lực, đoàn kết, trách nhiệm và quyết tâm cao, huyện Kon Rẫy đã thực hiện hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, BCD Quốc gia và các bộ ngành Trung ương, Sở Y tế, tình hình dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn huyện được kiểm soát hiệu quả.

2. Hiện nay, tình hình dịch bệnh trên địa bàn huyện (đặc biệt là dịch COVID-19) cơ bản ổn định. Công tác phòng chống dịch COVID-19 được triển khai quyết liệt, đồng bộ và đạt được nhiều kết quả tích cực. Các biện pháp phòng, chống dịch được áp dụng chủ động, sáng tạo, linh hoạt, phù hợp, đặc biệt là thành công trong chiến lược vắc xin. Việc chuyển hướng chiến lược, nói lỏng các biện pháp kịp thời, đúng đắn tại những thời điểm quyết định để thực hiện hiệu quả chủ trương “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”. Huyện đang tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đồng bộ “đa mục tiêu” vừa sẵn sàng phòng, chống dịch, vừa thúc đẩy toàn diện các hoạt động kinh tế xã hội.

3. Hiện nay tình hình vắc xin SII (5 trong 1 thiếu) nên việc triển khai tiêm chủng gặp khó khăn, nên triển khai tiêm chủng thường xuyên không đạt theo kế hoạch ban đầu.

3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2023

- Kết quả hoạt động phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm hầu hết đều đạt chỉ tiêu theo kế hoạch. Riêng có chỉ tiêu phòng, chống bệnh sốt xuất huyết Dengue không đảm bảo “Tỷ lệ mắc 271,2/100.000 dân, so với chỉ tiêu kế hoạch < 120/100.000 dân”. Và chỉ tiêu tiêm chủng “tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt 50,3% so với chỉ tiêu kế hoạch là $\geq 97\%$ ”.

- Đánh giá chi tiết:

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023	Kết quả năm 2023	So với kế hoạch
1. COVID-19 100% ổ dịch được phát hiện, xử lý kịp thời, không để dịch bệnh bùng phát trong cộng đồng.	- Tình hình dịch cơ bản được kiểm soát trên phạm vi toàn huyện. - Từ đầu năm đến ngày 31/12/2023, trên địa bàn huyện ghi nhận 16 trường hợp mắc COVID-19; không ghi nhận trường hợp tử vong. - Các ổ dịch được phát hiện, xử lý kịp	Đạt

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023	Kết quả năm 2023	So với kế hoạch
	thời. - Năm 2023, chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 đã được tiếp tục triển khai.	
2. Bệnh Ebola, MERS-CoV, cúm A (H7N9). Không để dịch bệnh xâm nhập vào địa bàn huyện.	Không ghi nhận trường hợp mắc	Đạt
3. Bệnh sốt xuất huyết: - Không để dịch bệnh lớn xảy ra. - Tỷ lệ mắc: < 120/100.000 dân. - Tỷ lệ chết/ mắc: < 0,09%.	- Không có dịch lớn - 271,2/100.000 dân - Không ghi nhận trường hợp tử vong	Đạt Không đạt Đạt
4. Bệnh sốt rét: - Không để dịch bệnh lớn xảy ra. - Tỷ lệ mắc: < 3,6/100.000 dân. - Tỷ lệ tử vong: $\leq 0,02/100.000$ dân.	- Không xảy ra dịch. - 0/100.000 dân - Không ghi nhận trường hợp tử vong - Hoàn thiện Hồ sơ loại trừ sốt rét	Đạt Đạt Đạt Đạt
5. Bệnh dại: Không chế ≤ 01 trường hợp tử vong	Không ghi nhận trường hợp tử vong	Đạt
6. Bệnh tay chân miệng - Tỷ lệ mắc: < 100/100.000 dân. - Tỷ lệ chết/mắc: < 0,05%.	- 0,33/100.000 dân - Không ghi nhận trường hợp tử vong	Đạt Đạt
7. Bệnh tả, lỵ trực trùng: 100% ổ dịch được phát hiện, xử lý kịp thời, không để lây lan trong cộng đồng.	Ổ dịch lỵ trực trùng được xử lý triệt để, không lây lan ra cộng đồng.	Đạt
8. Các bệnh truyền nhiễm thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng: - Duy trì thành quả thanh toán bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh.	- Tiếp tục duy trì thành quả thanh toán bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh.	Đạt

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023	Kết quả năm 2023	So với kế hoạch
- Tỷ lệ tiêm vắc xin đầy đủ trong Chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em dưới 1 tuổi đạt $\geq 95\%$ quy mô xã, phường.	-Tỷ lệ tiêm vắc xin đầy đủ trong Chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ dưới 1 tuổi đạt 50,3% và đạt $\geq 50,3\%$ quy mô xã, thị trấn. (Nguyên nhân: Do thiếu vắc xin)	Không đạt
- Bệnh sởi, rubella: + Tỷ lệ mắc: < 40/100.000 dân. + Tỷ lệ tử vong: < 0,1%.	- Không ghi nhận trường hợp mắc - Không ghi nhận trường hợp tử vong	Đạt Đạt
- Bệnh ho gà, bạch hầu, viêm não Nhật bản B và các bệnh truyền nhiễm thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng khác: giảm 5% so với trung bình giai đoạn 5 năm 2011 - 2015.	Bệnh ho gà, bạch hầu và viêm não Nhật bản B không ghi nhận ca mắc; các bệnh truyền khác đều giảm dưới 5%.	Đạt
9. Các bệnh truyền nhiễm lưu hành khác: Giám sát, phát hiện sớm, xử lý kịp thời không để gia tăng số mắc, xảy ra dịch bệnh.	Không có dịch bệnh lớn xảy ra	Đạt
10. Các chỉ tiêu chuyên môn khác: - 100% xã và thôn/làng/tổ dân phố tổ chức thực hiện Chiến dịch vệ sinh môi trường- diệt lăng quăng/bọ gậy (VSMT- diệt LQ/BG) phòng chống dịch bệnh.	100%	Đạt
- Trên 80% số người dân trong vùng dịch hiểu được mức nguy hiểm của bệnh truyền nhiễm gây thành dịch bệnh tại địa bàn của tỉnh và biết cách phòng chống dịch bệnh.	85%	Đạt
- Trên 50% số người dân có thói quen rửa tay với xà phòng để phòng chống dịch bệnh và có xà phòng tại nơi	60%	Đạt

IV. KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC VÀ NGUYÊN NHÂN

- Trên thế giới và khu vực dịch bệnh luôn diễn biến khó lường, luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát; các biến chủng mới, các tác nhân gây bệnh liên tục biến đổi, xuất hiện, xu hướng dịch bệnh khó dự báo.

- Các chủng vi rút gây bệnh truyền nhiễm liên tục biến đổi, tạo ra thách thức trong việc phát triển và duy trì hiệu quả công tác tiêm chủng vắc xin phòng bệnh. Trong khi, hiệu quả miễn dịch giảm theo thời gian và tỷ lệ tiêm chủng các loại vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng năm 2023 chưa đạt tỷ lệ mong muốn, nguy cơ xuất hiện trở lại của các dịch bệnh vẫn luôn hiện hữu.

- Xu hướng toàn cầu hóa, nhu cầu giao thương, du lịch, đi lại của người dân tăng cao làm tăng khả năng lây lan nhanh chóng của các loại vi khuẩn và vi rút.

- Công tác truyền thông, phòng chống dịch bệnh dù đã được triển khai mạnh mẽ tại nhiều địa phương, tuy nhiên tính hiệu quả còn thấp, nhận thức của một bộ phận người dân còn hạn chế, ít phối hợp tham gia các hoạt động phòng, chống dịch bệnh tại cộng đồng.

- Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự của hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng tại một số địa phương còn thiếu và yếu. Mặc dù đã từng bước được quan tâm đầu tư nhưng chưa đủ để đáp ứng được yêu cầu phòng, chống dịch trong giai đoạn mới hiện nay.

V. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH

Tình hình dịch bệnh truyền nhiễm trên thế giới, tại Việt Nam và trên địa bàn tỉnh trong năm 2024 có thể diễn tiến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ đe dọa sức khỏe người dân. Dịch bệnh COVID-19 vẫn còn yếu tố khó lường do vi rút vẫn tiếp tục biến đổi. Dịch bệnh sốt xuất huyết vẫn tiếp tục ghi nhận số ca mắc ở mức cao. Dịch bệnh tay chân miệng có thể sẽ tiếp tục ghi nhận tít vi rút EV71 gây bệnh cảnh nặng. Các bệnh lây truyền qua động vật vẫn có nguy cơ cao, có thể xuất hiện trở lại bất cứ khi nào do một số tỉnh khu vực phía nam vẫn phát hiện nhiều ổ dịch trên động vật như ổ đại trên chó, ổ dịch cúm A/H5 trên gia cầm H5, A/H7. Bệnh đậu mùa khỉ đã xâm nhập và tiếp tục ghi nhận ca mắc mới trên nhóm nguy cơ cao. Từ năm 2019 đến năm 2023 do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, tỷ lệ tiêm vắc xin tiêm chủng mở rộng chưa đạt như mong muốn, số trẻ em chưa tiêm chủng còn cao, khả năng miễn dịch giảm, các bệnh dự phòng bằng vắc xin có nguy cơ gia tăng.

Cộng với sự thuận lợi của các phương tiện đi lại, cộng với nhu cầu giao lưu, đi lại qua quốc lộ 24 của người dân từ các tỉnh khác về/qua huyện là điều kiện để dịch bệnh xâm nhập và lây lan, nên nguy cơ các dịch bệnh truyền nhiễm xâm nhập vào địa bàn huyện là rất lớn.
